

XU HƯỚNG NGHIÊN CỨU VỀ CHỦ ĐỀ QUỐC TẾ HOÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: MỘT NGHIÊN CỨU TRẮC LƯỢNG

Đỗ Thị Hồng Liên¹⁺,
Nguyễn Lê Văn An²,
Nguyễn Tiến Trung²

¹Khoa Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội; ²Tạp chí Giáo dục
+Tác giả liên hệ • Email: liendth@isvnu.vn

Article history

Received: 22/6/2022

Accepted: 21/7/2022

Published: 05/9/2022

Keywords

Internationalization of
curriculum, bibliometric
method, Scopus,
internationalization

ABSTRACT

Internationalization of curriculum (IoC) is one of the key approaches in the process of internationalization of higher education, which has been accelerated in many countries, with significant changes in its role, objectives and operating methods. In order to construct an overview of publications on IoC, this study employs the bibliometric method with Scopus Dataset to examine research volume, geographical distribution, prominent authors and trending topics. The results indicate a substantial increase in the number of publications in the last decade, diversified contributions of authors from 59 countries with top 10 from developed ones. The recent trending topics include “domestic internationalization” and “cultural competences”. In summary, the topic is a potential research matter, and future researchers can use this study as a starting point when investigating relevant subjects.

1. Mở đầu

Sự thay đổi mạnh mẽ của bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội trên toàn cầu đang đặt ra yêu cầu đối với hệ thống giáo dục ở các nước về việc tăng cường hội nhập quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học (Kashakn & Egorova, 2015), trong đó quốc tế hoá giáo dục đại học được cho là một trong những giải pháp quan trọng nhằm gia tăng tính hội nhập và nâng cao chất lượng.

Từ vai trò ngoại biên và mang tính hình thức, quốc tế hoá giáo dục đại học đến nay đã trở thành trọng tâm phát triển trong các hệ thống giáo dục trên toàn cầu (De Wit, 2013; Jone & Killick, 2013). Trước đây, khái niệm “quốc tế hoá trong giáo dục đại học” thường chỉ đến sự dịch chuyển của sinh viên ra nước ngoài học tập (Knight & De Wit, 1997). Tuy nhiên, nhu cầu tiếp cận với các chương trình đào tạo chất lượng có khả năng cung cấp cơ hội học tập, tương tác liên văn hoá nhằm chuẩn bị tốt nhất cho người học kỹ năng sống và làm việc trong môi trường toàn cầu hoá dẫn đến yêu cầu quốc tế hoá chương trình đào tạo (QTHCTĐT) trong nước (De Wit, 2020).

Cùng với thực tiễn đang diễn ra trong giáo dục toàn cầu, quốc tế hoá giáo dục đại học là một trong những chủ đề nổi bật nhất trong nghiên cứu về giáo dục đại học những năm gần đây (Bhambra et al., 2018; Kosmu'tzky & Putty, 2016). Tuy nhiên, những câu hỏi đặt ra về chương trình đào tạo - một trong những yếu tố cốt lõi trong hệ thống các giải pháp quốc tế hoá giáo dục đại học - nằm trong số những chủ đề ít được đề cập nhất (Leask, 2015; Kosmu'tzky & Putty, 2016). Hơn nữa, gần đây chủ đề này đang ngày càng thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu (De Wit, 2020; Foster & Carver, 2018).

Để cung cấp cái nhìn tổng quan về các công trình xuất bản liên quan đến QTHCTĐT trên thế giới khoảng thời gian từ năm 2021 trở về trước, trong nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng phương pháp phân tích trắc lượng thư mục trên cơ sở dữ liệu Scopus - một trong những cơ sở dữ liệu học thuật lớn nhất trên toàn thế giới - nhằm thống kê số lượng, sự phân bố địa lý của các công trình khoa học liên quan đến QTHCTĐT, những tác giả nổi bật trong lĩnh vực này và những chủ đề nghiên cứu có tính xu hướng hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái niệm “Quốc tế hoá chương trình đào tạo”

Chương trình đào tạo (curriculum) được xem là “xương sống”, quyết định sự tồn tại, phát triển của nhà trường và do đó của cả hệ thống giáo dục và toàn xã hội. Việc QTHCTĐT trong tiến trình quốc tế hoá giáo dục đại học được các nhà nghiên cứu, quản lý và các tổ chức định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Trong đó, một trong những định nghĩa được chấp nhận rộng rãi do tác giả Leask (2015) đề xuất rằng: “QTHCTĐT là sự tích hợp chiều kích có tính quốc tế, liên văn hoá hay/và toàn cầu và nội dung của chương trình đào tạo cũng như trong chuẩn đầu ra, kiểm tra đánh giá, phương pháp giảng dạy và các dịch vụ hỗ trợ của một chương trình”. Trong một số nghiên cứu khác, khái

niệm “QTHCTĐT” được sử dụng như một đồng nghĩa khác của khái niệm quốc tế hoá trong nước với cách hiểu là quá trình tích hợp có chủ đích những chiều kích có tính liên quốc gia, liên văn hoá vào chương trình đào tạo chính thức và không chính thức cho tất cả sinh viên trong môi trường học tập trong nước (Beleen & Jones, 2015).

Các khía cạnh khác nhau của QTHCTĐT đã được đề cập như tích hợp nội dung liên quốc gia, liên văn hoá (Zelenková & Hanesová, 2019), phương pháp giảng dạy (Kasenene, 2011; Fragouli, 2020), kiểm tra, đánh giá, chuẩn đầu ra bao gồm năng lực liên văn hoá (Ji, 2020), kiểm định chất lượng, vai trò và các yêu cầu về năng lực giảng dạy của đội ngũ giảng dạy, vận hành và quản lý trong các trường đại học (Fakhrutdinova et al., 2020).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phân tích trắc lượng thư mục

Phân tích trắc lượng thư mục là một trong những phương pháp nghiên cứu được ứng dụng phổ biến nhằm thống kê, phân tích và đưa ra đánh giá tổng quát về các ấn phẩm khoa học có cùng chủ đề hoặc dựa trên một số đặc trưng cụ thể (Chahrouh et al., 2020; Hallinger & Kovačević, 2019). Phương pháp này không chỉ giúp đưa ra thông tin mô tả các công trình khoa học đã xuất bản, thông qua ứng dụng phương pháp định lượng một cách có hệ thống (Munim et al., 2020; Pham et al., 2020) mà còn cho phép thống kê đóng góp của từng nhà khoa học, từng cơ sở nghiên cứu, từng quốc gia qua từng năm, phát hiện các mô hình quan hệ khoa học giữa các nhà nghiên cứu, các đơn vị nghiên cứu và các quốc gia, đánh giá tính hiệu quả và sự ảnh hưởng của các nghiên cứu thông qua số lượng trích dẫn (Do et al., 2021).

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, các tác giả sử dụng kỹ thuật phân tích số lượng trích dẫn, quan hệ đồng từ (co-word) và phân tích đồng xuất hiện (co-occurrence) của các từ khoá nghiên cứu nhằm thống kê số lượng và phân bố địa lý của các công trình xuất bản, các tác giả nổi bật và chỉ ra những từ khoá phổ biến nhất xuất hiện trong các ấn phẩm khoa học (Callon et al., 1986; Do et al., 2021) có liên quan đến chủ đề QTHCTĐT.

2.2.2. Dữ liệu

Nghiên cứu của chúng tôi sử dụng dữ liệu các ấn phẩm khoa học được lập chỉ mục trên Scopus - một trong những cơ sở dữ liệu khoa học có uy tín, được chấp nhận và sử dụng phổ biến bởi một bộ phận đông đảo các nhà khoa học (Do et al., 2021; Pham et al., 2021). Bên cạnh đó, quy trình khai thác và xử lý số liệu PRISMA đã được sử dụng để đảm bảo chất lượng của quá trình tìm kiếm tài liệu (Moher et al., 2009). Quy trình làm sạch danh sách các công trình khoa học về chủ đề QTHCTĐT phục vụ phân tích trắc lượng thư mục, gồm có 4 bước như sau:

Bước 1 - Identification: Truy vấn tìm kiếm ban đầu của chúng tôi nhận được 445 công trình. Từ khoá trung tâm của nghiên cứu này là “QTHCTĐT” (internationalization of the curriculum). Để có thể bao hàm tất cả các ấn phẩm nghiên cứu về chủ đề này, đến từ các nhà nghiên cứu ở nhiều quốc gia khác nhau, nhóm nghiên cứu đã chú ý bao gồm các cách viết khác nhau của từ “quốc tế hoá” (internationalization và internationalisation), cũng như các từ loại và cách chia động từ (internationalize, internationalized, internationalizing). Một số từ khoá có nghĩa gần hoặc có liên quan (như internationalization at home) cũng được đề cập. Tổng hợp lại, đoạn truy vấn tìm kiếm sau được sử dụng để lấy dữ liệu Scopus:

TITLE-ABS-KEY ("Internationalization of the curriculum" OR "Internationalisation of the curriculum" OR "internationalized curriculum" OR "internationalized curricula" OR "internationalised curriculum" OR "internationalised curricula" OR "internationalization at home" OR "internationalisation at home" OR "internationalizing curriculum" OR "internationalizing curricula" OR "internationalising curriculum" OR "internationalising curricula" OR "curriculum internationalization" OR "curriculum internationalisation" OR "curricular internationalization" OR "curricular internationalisation" OR "internationalize curriculum" OR "internationalise curriculum" OR "internationalize curricula" OR "Internationalise curricula").

Bước 2 - Screening: Ở bước này, chúng tôi đã loại 17 công trình, lí do là các bài thiếu phần tóm tắt, bởi các ấn phẩm nếu không có phần tóm tắt sẽ khiến nhà nghiên cứu phải dành nhiều thời gian để xác định mối liên hệ giữa nội dung ấn phẩm và chủ đề quan tâm. Do đó mà những ấn phẩm thiếu tóm tắt bị loại trong cơ sở dữ liệu (Mace, 2020; Snyder & Davis, 2013).

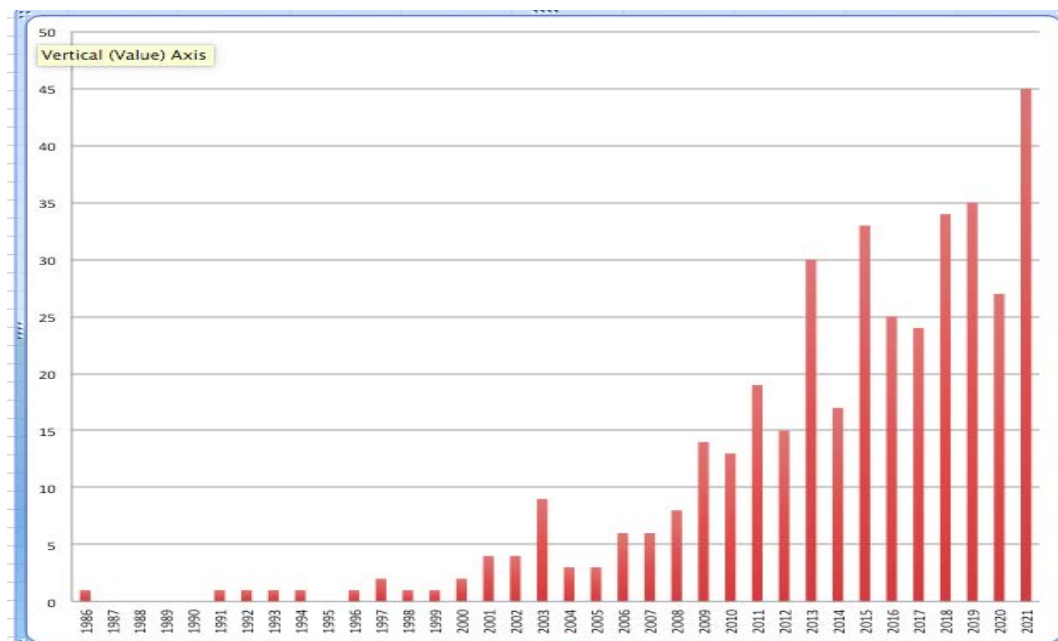
Bước 3 - Eligibility: Ở bước này, chúng tôi tiếp tục loại thêm 42 công trình. Một trong những lí do loại các ấn phẩm không phù hợp ở giai đoạn này là ở từng phần của ấn phẩm đều có chứa từ khoá nhưng nội dung lại về lĩnh vực không liên quan (Jaklič & Karageorgu, 2015), dữ liệu bài báo trùng lặp (Vajargah & Khoshnoodifar, 2013) và nội dung nghiên cứu về một khía cạnh ít liên quan như dạy học ngoại ngữ (Gorges et al., 2012).

Bước 4 - Included: Chúng tôi tổng hợp được danh sách gồm 386 công trình khoa học phù hợp, bao gồm các bài báo, báo cáo hội thảo và sách/chương sách để phục vụ giai đoạn phân tích trắc lượng thư mục.

2.3. Kết quả và bàn luận

2.3.1. Số lượng, mô hình tăng trưởng và phân bố địa lí

Dữ liệu cho thấy, trong 386 công bố bao gồm các bài báo, báo cáo hội thảo, sách và chương sách liên quan đến QTHCTĐT từ năm 1986 đến năm 2021.



Hình 1. Số lượng các công bố về chủ đề QTHCTĐT từ năm 1986 đến năm 2021

Theo hình 1, có thể chia cơ sở tri thức về QTHCTĐT thành ba giai đoạn: (1) 1986-2000: *giai đoạn ít quan tâm*, với chỉ có 12 công bố; (2) 2001-2010: *giai đoạn bắt đầu phát triển*, bắt đầu thu hút sự chú ý của các học giả và có 70 công bố; (3) 2011-2021: *giai đoạn phát triển*, tổng cộng 304 công bố.

Các nghiên cứu về chủ đề này được thực hiện ở 59 quốc gia. Xét về số lượng công trình xuất bản, có thể thấy trong tổng số 20 quốc gia có số lượng công trình xuất bản về chủ đề QTHCTĐT nhiều nhất (bảng 1), các quốc gia nổi bật nhất bao gồm Úc (97 công trình), Mỹ (83 công trình) và Anh (75 công trình), chiếm khoảng 66% tổng số công trình được xuất bản. Ngoài đại diện nổi bật ở châu Mỹ là Canada (Bắc Mỹ), Brazil (Nam Mỹ) và ở châu Á là Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, có thể thấy một lượng lớn công trình xuất bản đến từ các nước châu Âu nổi bật khác như Hà Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Phần Lan, Đức, Bồ Đào Nha, Ý. Trong khi đó ở châu Phi, số lượng xuất bản công trình nhiều nhất thuộc về Nam Phi với 5 ấn phẩm.

Bảng 1. 20 nước có công bố nhiều nhất về chủ đề QTHCTĐT

STT	Quốc gia	Số lượng công trình	Lượt trích dẫn	STT	Quốc gia	Số lượng công trình	Lượt trích dẫn
1	Australia	97	1716	11	Germany	9	9
2	United States	83	742	12	Portugal	8	14
3	United Kingdom	75	1343	13	Italy	8	49
4	Neitherland	19	83	14	China	7	40
5	Hongkong	18	326	15	Belgium	6	41
6	Canada	16	236	16	Japan	6	79
7	Spain	14	62	17	Ireland	5	41
8	Sweden	12	130	18	South Africa	5	13
9	Brazil	11	34	19	Mexico	5	114
10	Finland	9	32	20	Vietnam	5	31

2.3.2. Các tác giả, công trình nổi bật nhất

Nhiều công trình liên quan đến QTHCTĐT do các nhà nghiên cứu đến từ các quốc gia trên thế giới. Bảng 2 liệt kê 10 tác giả có công trình về chủ đề QTHCTĐT được trích dẫn nhiều nhất, xếp theo tổng số công trình và lượt trích dẫn được thống kê trên cơ sở dữ liệu Scopus. Hầu hết các nhà nghiên cứu này đến từ khu vực từ Bắc Mỹ, châu Âu và châu Úc. Đặc biệt, một nửa số tác giả này đến từ Australia. Đại diện duy nhất từ châu Á là tác giả Engle A. Chan đến từ Hồng Kông. Trong số 10 tác giả nổi bật nhất, có một tác giả có hơn 1000 lượt trích dẫn, và 7 tác giả đạt được hơn 100 trích dẫn. Đặc biệt, đứng thứ ba trong danh sách các tác giả có trích dẫn nhiều nhất có một người Việt Nam, giáo sư Trần Thị Lý, đang làm việc tại Đại học Deakin Australia, với nhiều năm nghiên cứu về chủ đề này.

Bảng 2. 10 tác giả có số lượt trích dẫn công trình nhiều nhất về chủ đề QTHCTĐT theo cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 1986-2021

TH	Tác giả	Cơ quan	Quốc tịch	Scopus H-index	Tổng lượt trích dẫn	Số lượng công trình
1	Betty Leask	Boston College	Úc	15	1183	7
2	Green, Wendy J.	University of Tasmania	Úc	13	491	7
3	Trần Thị Lý	Deakin University	Úc	19	965	6
4	Engle A. Chan	Hong Kong Polytechnic University	Hồng Kông	15	693	6
5	Elisabeth Carlson	Malmö Högskola	Thụy Điển	13	549	6
6	Whitsed Craig	Curtin University	Úc	9	274	5
7	Jos Beelen	The Hague University of Applied Sciences	Hà Lan	3	30	5
8	Shoostari Nader H.	University of Montana	Mĩ	6	94	4
9	Stenberg Marie	Malmö Högskola	Thụy Điển	7	108	4
10	Daly, Amanda J.	Griffith University	Úc	5	141	4

Chú thích: LC: số lượt trích dẫn riêng trong bộ dữ liệu phân tích; TC: số lượt trích dẫn tính theo cơ sở dữ liệu Scopus; PY: Năm xuất bản công trình đầu tiên; NP: Số công trình được xuất bản

2.3.3. Các chủ đề có tính xu hướng trong nghiên cứu về quốc tế hoá chương trình đào tạo

Để phát hiện các chủ đề chính trong công trình nghiên cứu hiện tại và dự đoán xu hướng nghiên cứu trong tương lai, chúng tôi đã sử dụng phân tích đồng xuất hiện từ khoá. Hình 2 thể hiện kết quả phân tích đồng xuất hiện từ khoá bằng phần mềm VOSviewer và cho thấy các chủ đề và xu hướng nghiên cứu phổ biến nhất về QTHCTĐT trong khoảng 10 năm trở lại đây (2011-2021). Kết quả từ bản đồ (hình 2) chỉ ra rằng nghiên cứu về QTHCTĐT đã đề cập đến các vấn đề về quốc tế hoá trong nước (*internationalization at home*) (Soria & Troisi, 2014; Mak et al., 2014) và năng lực văn hoá (*cultural competence*) (Capobianco et al, 2018; Dimitrov & Haque, 2016; Psychouli et al., 2020). Đối với chủ đề phụ về quốc tế hoá trong nước, các từ khoá cho thấy sự quan tâm đặc biệt đến các yếu tố về sinh viên quốc tế (*international student*), năng lực văn hoá (*cultural competency*), thí nghiệm con người (*human experiment*). Các từ khoá giáo dục điều dưỡng (*nursing education*), nghiên cứu định tính (*qualitative research*) thể hiện những yếu tố được quan tâm trong chủ đề phụ về năng lực văn hoá.

2.4. Thảo luận

Xét về tốc độ tăng trưởng của số lượng các công trình xuất bản, có thể thấy kể từ công trình liên quan đầu tiên vào năm 1986, số lượng các nghiên cứu về QTHCTĐT dường như ít được quan tâm trong khoảng 15 năm tiếp theo. Đến đầu thế kỉ XXI, các chính sách về quốc tế hoá giáo dục đại học được thúc đẩy ở nhiều nước (Brustein, 2007) kéo theo việc những chiến lược cụ thể bao gồm QTHCTĐT được quan tâm hơn. Trong 10 năm trở lại đây, số lượng công trình xuất bản về chủ đề QTHCTĐT có tốc độ gia tăng đáng kể. Điều này phần nào phản ánh sự thay đổi về vai trò và những chiến lược trọng tâm của quốc tế hoá.

3. Kết luận

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã cung cấp những thông tin khoa học tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến về QTHCTĐT. Mặc dù QTHCTĐT là một trong những chủ đề ít được nghiên cứu nhất trong lĩnh vực nghiên cứu quốc tế hoá giáo dục đại học; tuy nhiên từ những kết quả thu được, chúng tôi cho rằng với sức ảnh hưởng sâu rộng của quá trình toàn cầu hoá và sự thay đổi có tính đột biến về môi trường chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở nhiều khu vực trên thế giới, quá trình quốc tế hoá trong giáo dục đại học, trong đó bao gồm QTHCTĐT sẽ ngày càng được mở rộng. Đồng thời, hệ thống nghiên cứu sẵn có về chủ đề này sẽ là nền tảng quan trọng, thúc đẩy nghiên cứu về các chủ đề mới có tính cập nhật hơn.

Tài liệu tham khảo

- Beelen, J., & Jones, E. (2015). Europe calling: A new definition for internationalization at home. *International Higher Education*, 83, 12-13. <https://doi.org/10.6017/ihe.2015.83.9080>
- Bhambra, G. K., Nisancioglu, K., & Gebrial, D. (2018). *Decolonising the university*. Pluto Press.
- Brewer, E., & Leask, B. (2012). Internationalization of the curriculum. In D. K. Deardorff, H. De Wit, & T. Adams (Eds.), *The SAGE handbook of international higher education* (pp. 245-266). Thousand Oaks, CA: SAGE Publishing.
- Brustein, W. I. (2007). The global campus: Challenges and opportunities for higher education in North America. *Journal of Studies in International Education*, 11(3-4), 382-391. <http://doi.org/10.1177/1028315307303918>
- Callon, M., Law, J., & Rip, A. (1986). Mapping the dynamics of science and technology: Sociology of science in the real world. In M. Callon, J. Law, & A. Rip (Eds.), *Palgrave Macmillan UK*. <https://doi.org/10.1007/978-1-349-07408-2>
- Capobianco, S., Chen, X., Léppez-De Castro, S., & Rubaii, N. (2018). Enhancing global and intercultural competencies in Master of Public Administration classes: Assessing alternative approaches to incorporating cultures and languages. *Teaching Public Administration*, 36(2), 178-200.
- Cleveland, D. B. (1983). *Introduction to Indexing and Abstracting*. Libraries Unlimited Inc.
- Chahrour, M., Assi, S., Bejjani, M., Nasrallah, A. A., Salhab, H., Fares, M. Y., & Khachfe, H. H. (2020). A bibliometric analysis of Covid-19 research activity: a call for increased output. *Cureus*, 12(3), e7357-e7357. <https://doi.org/10.7759/cureus.7357>
- De Wit, H. (2013). Internationalisation of higher education, an introduction on the why, how and what. In H. De Wit (Ed.), *An introduction to higher education internationalisation: Centre for higher education internationalisation* (pp. 13-46). Milan: Università Cattolica Del Sacro Cuore.
- De Wit, H. (2020). Internationalization of higher education. *Journal of International Students*, 10(1), 1-5. <https://doi.org/10.32674/jis.v10i1.1893>
- Dimitrov, N., & Haque, A. (2016). Intercultural teaching competence: a multi-disciplinary model for instructor reflection. *Intercultural Education*. <https://doi.org/10.1080/14675986.2016.1240502>
- Do, T. T., Thi Tinh, P., Tran-Thi, H. G., Bui, D. M., Pham, T. O., Nguyen-Le, V. A., & Nguyen, T. T. (2021). Research on lifelong learning in Southeast Asia: A bibliometrics review between 1972 and 2019. *Cogent Education*, 8(1). <https://doi.org/10.1080/2331186x.2021.1994361>
- Egron-Polak, E., & Hudson, R. (2014). *Internationalization of higher education: Growing expectations, fundamental values: IAU 4th global survey*. International Association of Universities.
- Fakhrudinova, A. V., Ziganshina, M. R., Mendelson, V. A., & Chumarova, L. G. (2020). Pedagogical competence of the high school teacher. *International Journal of Higher Education*, 9(8), 84. <https://doi.org/10.5430/ijhe.v9n8p84>
- Foster, M., & Carver, M. (2018). Explicit and implicit internationalisation: Exploring perspectives on internationalisation in a business school with a revised internationalisation of the curriculum toolkit. *The International Journal of Management Education*, 16, 143-153. <https://doi.org/10.1016/j.ijme.2018.02.002>
- Fragouli, E. (2020). Internationalizing the curriculum. *International Journal of Higher Education Management*, 6(2) 18-30. <https://doi.org/10.24052/IJHEM/V06N02/ART-2>
- Gorges, J., Kandler, C., & Bohner, G. (2012). Internationalization at home: Using learning motivation to predict students' attitudes toward teaching in a foreign language. *International Journal of Educational Research*, 53, 107-116. <https://doi.org/10.1016/j.ijer.2012.03.001>
- Hallinger, P., & Kovačević, J. (2019). A bibliometric review of research on educational administration: science mapping the literature, 1960 to 2018. *Review of Educational Research*, 89(3), 335-369.

- Jaklič, A., & Karageorgu, P. (2015). Internationalisation at Home: Exploiting the Potential of the Non-nationals' and Expatriates' Community. *Entrepreneurial Business and Economics Review*, 3(4), 49-72. <https://doi.org/10.15678/eber.2015.030404>
- Ji, Y (2020). Embedding and facilitating intercultural competence development in internationalization of the curriculum of higher education. *Journal of Curriculum and Teaching*, 9(3), 13-19. <https://doi.org/10.5430/jct.v9n3p13>
- Johnson, F. (1995). Automatic abstracting research. *Library review*, 44(8), 28-36.
- Jones, E., & Killick, D. (2007). Internationalization of the curriculum. In E. Jones & S. Brown (Eds.), *Internationalizing higher education* (pp. 109-119). London: Routledge.
- Jones, E., & Killick, D. (2013). Graduate attributes and the internationalized curriculum: Embedding a global outlook in disciplinary learning outcomes. *Journal of Studies in International Education*, 17(2), 165-182. <https://doi.org/10.1177/1028315312473655>
- Kasenene, E. (2011). Obstacles to the internationalisation of higher education in Africa: The case of Uganda. *Makerere Journal of Higher Education*, 3(1), 73-89. <https://doi.org/10.4314/majohe.v3i1.7>
- Kashkan, G. V., & Egorova, M. S. (2015). Problems and outlooks of international integration of higher education. *International Education Studies*, 8(7). <https://doi.org/10.5539/ies.v8n7p250>
- Knight, J., & De Wit, H. (1997). *Internationalisation of higher education in Asia Pacific countries*. Amsterdam: European Association for International Education.
- Kosmu'itzky, A. & Putty, R. (2016). Transcending borders and traversing boundaries. *Journal of Studies in International Education*, 20(1), 8-33. <https://doi.org/10.1177/1028315315604719>
- Leask, B. (2015). Internationalization, the curriculum and the disciplines. *International Higher Education*, 83, 10-12. <https://doi.org/10.6017/ihe.2015.83.9079>
- Mace, K. M. (2020). *Creating a Campus Global Learning Ecosystem by Employing Internationalization at Home Strategies*. Routledge.
- Mak, A. S., Daly, A., & Barker, M. C. (2014). Fostering cultural inclusiveness and learning in culturally mixed business classes. *SpringerPlus*, 3(1), 242.
- Psychouli, P., Collins, K., & Zadnik, M. (2020). Internationalization at Home: An Occupational Therapy Synchronous Collaboration Between Cyprus and the United States. *The American Journal of Occupational Therapy*, 74(5), 7405205120p1-7405205120p9. <https://doi.org/10.5014/ajot.2020.037440>
- Pham, D. B., Tran, T., Trinh, T. P. T., Nguyen, T.-T., Nguyen, N. T., & Le, T. T. H. (2020). A spike in the scientific output on social sciences in Vietnam for recent three years: Evidence from bibliometric analysis in Scopus database (2000-2019). *Journal of Information Science, online first*, 1-17, <https://doi.org/10.1177/0165551520977447>
- Pham, H.-H., Dong, T.-K.-T., Vuong, Q.-H., Luong, D.-H., Nguyen, T.-T., Dinh, V.-H., & Ho, M.-T. (2021). A bibliometric review of research on international student mobilities in Asia with Scopus dataset between 1984 and 2019. *Scientometrics*, 126(6), 5201-5224. <https://doi.org/10.1007/s11192-021-03965-4>
- Snyder, L., & Davis, A. L. E. (2013). Sharing an idea to help internationalize curriculum using spatial educational software (ISEE) for crop science disciplines. Retrieved from: https://www.researchgate.net/publication/298024073_Sharing_an_idea_to_help_internationalize_curriculum_using_spatial_educational_software_ISEE_for_crop_science_disciplines
- Soria, K. M. (2014). Internationalization at Home Alternatives to Study Abroad. *Journal of Studies in International Education*, 18(3), 261-280. <https://doi.org/10.1177/1028315313496572>
- Vajargah, K. F., & Khoshnoodifar, M. (2013). Toward a Distance Education Based Strategy for Internationalization of the Curriculum in Higher Education of Iran. *Turkish Online Journal of Educational Technology*, 12(1), 147-160.
- Zapp, M., & Learch, J. C. (2020). Imagining the World: Conceptions and Determinants of Internationalization in Higher Education Curricula Worldwide. *Sociology of Education*, 93(4), 1-21. <https://doi.org/10.1177/0038040720929304>
- Zelenková, A., & Hanesová, D. (2019). Intercultural competence of university teachers: A challenge of internationalization. *Journal of Language and Cultural Education*, 7(1), 1-18. <https://doi.org/10.2478/jolace-2019-0001>